TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số**:** 82/2019/HS-ST
Ngày: 29 - 11 - 2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà***:** Ông Nguyễn Văn Khương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Ngọc Linh

2. Ông Điểu Mẫn

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Quang Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2019/TLST-HS ngày 13/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2019/QĐXXST-HS ngày 15/11/2019 đối với bị cáo:

Lê Lan N, sinh năm 1998, sinh tại Bình Phước; tên gọi khác: P.

Cư trú tại: Tổ 8, ấp H, xã T, huyện Q, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn A, sinh năm 1968 và bà Cao Thị B, sinh năm 1969; bị cáo có chồng tên Lê Văn Đ, sinh năm 1996 và 01 con sinh năm 2017; tiền án: có 01, tại Bản án số 30/2019/HSST ngày 22/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tiền sự: có 01, ngày 26/6/2019 bị Công an xã T, huyện Q xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; trong thời gian được tạm hoãn thi hành bản án nêu trên vì đang nuôi con dưới 36 tháng bị cáo tiếp tục phạm tội, ngày 24/9/2019 bị bắt tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

Anh Nghiêm M, sinh năm 1995; trú tại: Tổ 7, ấp H, xã T, huyện Q, tỉnh Bình Phước "Vắng mặt".

Anh Lê R, sinh năm 1995; trú tại: Ấp TB, xã TT, huyện TL, thành phố Cần Thơ "Vắng mặt".

Anh Quang Ngọc Q, sinh năm 1995; trú tại: Tổ 7, ấp S, xã K, huyện Q, tỉnh Bình Phước "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Lan N là đối tượng nghiện ma túy và thường mua ma túy của một số đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch để sử dụng. Khoảng giữa tháng 9/2019 Lan N có mua ma túy của người tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) số tiền 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng) và chia nhỏ để sử dụng dần. Tối ngày 23/9/2019, Nghiêm M có nhờ bị cáo mua giùm 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng) ma túy để sử dụng, sau khi mua được ma túy đưa cho M, M đã rủ bị cáo đến nhà chơi thì bị cáo đồng ý. Tại nhà của M, M và R và Q đã cùng nhau sử dụng số ma túy mà Lê Lan N mua giùm cho.

Khoảng 01 giờ sáng ngày 24/9/2019, lực lượng Công an tiến hành kiểm tra tại nhà Nghiêm M và phát hiện 01 hộp nhựa màu đen, bên trong chứa 03 (ba) gói chứa tinh thể màu trắng và nhiều đồ vật khác. Lê Lan N xác nhận 03 (ba) gói chứa tinh thể màu trắng của Lan N là ma túy.

Căn cứ kết luận giám định số 214/2019/GĐ-MT ngày 30/9/2019 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 03 (ba) gói nylon được niêm phong gửi đi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,9002 gam.

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKSHQ ngày 11 tháng 11 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản đã truy tố bị cáo Lê Lan N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên truy tố như Cáo trạng, đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Lan N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Lan N mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, như sau:

Tối ngày 23/9/2019, Nghiêm M có nhờ bị cáo mua giùm 400.000đ ma túy để sử dụng, sau khi mua được đưa cho M, M đã rủ bị cáo đến nhà M chơi ma túy, tại đây M và Lê R và Quang Ngọc Q đã cùng nhau sử dụng hết số ma túy bị cáo mua giùm cho M. Còn bị cáo do đau đầu nên không sử dụng chung ma túy. Đến khoảng 01 giờ ngày 24/9/2019 Công an huyện Hớn Quản bắt quả tang M, R, Q sử dụng ma túy. Qua khám xét tại hiện trường Cơ quan công an phát hiện có một hộp nhựa màu đen, bên trong chứa 03 (ba) gói ma túy của bị cáo tàng trữ để sử dụng.

[3] Xét lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo cơ bản là phù hợp với lời khai của Nghiêm M, Lê R và Quang Ngọc Q, phù hợp với Kết luận giám định số 214/2019/GĐ-MT ngày 30/9/2019 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Về vật chứng là 03 nylon được niêm phong thu giữ được của bị cáo gửi đi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,9002 gam. Nên Cáo trạng số 83/CT-VKSHQ ngày 11 tháng 11 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản đã truy tố bị cáo Lê Lan N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất gây nghiện, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có 01 tiền án, ngày 22/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 06 tháng

tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 01 tiền sự, ngày 26/6/2019 bị Công an xã T, huyện Q xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đ về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Như vậy, bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hơn nữa, trước khi bị bắt tạm giam trong vụ án này, bị cáo đang được hoãn thi hành án hình phạt đối với bản án nêu trên vì đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để thay đổi, sửa chữa bản thân thành người có ích cho xã hội, thể hiện bị cáo là người xem thường pháp luật khó giáo dục cải tạo, nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, đồng thời tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của Bản án số 30/2019/HSST ngày 22/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước để buộc bị cáo phải chấp hành phạt chung của cả hai tội mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo"; phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Đối với Nghiêm M và Đỗ Chí H khai có khai đã nhiều lần mua ma túy của bị cáo, nhưng lời khai này của M và H có nhiều điểm còn mâu thuẫn, bị cáo Lê Lan N không thừa nhận nên không có căn cứ để xử lý bị cáo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó Cơ quan Điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] Đối với Lê R, Nghiêm M và Quang Ngọc Q không biết bị cáo tàng trữ ma túy nên Cơ quan Điều tra và Viện kiểm sát không xử lý hình sự mà chỉ xử lý hành chính các đối tượng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Riêng đối với đối tượng tên S và T đã bỏ đi khỏi địa phương, nên chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng nên kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hớn Quản tiếp tục xác minh, điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Vật chứng vụ án:

Số 0,6962 gam ma túy là vật chứng, 03 mảnh nylon trong suốt, 01 vỏ gói nylon, 01 hộp quẹt ga, 01 chai nhựa, 01 lọ thủy tinh, 01 ống hút, 01 hộp nhựa đựng

ma túy là dụng cụ các đối tượng dùng để sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Số tiền 3.500.000đ; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu xanh- đen có ốp lưng màu tím, số Imeil 866376047893554, 866376047893547; 01 điện thoại di động OPPO màu đen, màn hình bị nát, tình trạng máy không hoạt động và 01 áo khoác màu đen, ống tay áo viền trắng là tài sản hợp pháp của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Lan N (P) phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Lan N (P) 02 năm 06 tháng tù (Hai năm sáu tháng tù). Tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 30/2019/HSST ngày 22/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước, buộc bị cáo Lê Lan N (P) chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2019, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/01/2019 đến ngày 23/01/2019 (của Bản án số 30/2019/HSST ngày 22/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước).

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 0,6962 gam Methamphetamine, 03 mảnh nylon trong suốt; 01 vỏ gói nylon; 01 hộp quẹt ga màu xanh; 01 chai nhựa có gắn nỏ thủy tinh và ống hút; 01 hộp nhựa màu đen.

Trả cho bị cáo Lê Lan N 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng); 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu xanh- đen có ốp lưng màu tím, số Imeil 866376047893554, 866376047893547; 01 điện thoại di động OPPO màu đen, màn hình bị nát, tình trạng máy không hoạt động và 01 áo khoác màu đen, ống tay áo viền trắng.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0005666 ngày 14/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Lê Lan N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo, bị hại;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu trữ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Khương

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo, bị hại;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Phòng HSNV CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu trữ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Khương